



We Create **Fortune**

CHIẾN LƯỢC ĐẦU THÁNG 12/2019 CƠ HỘI MUA VÀO

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối KHCVN YSVN



Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

www.yuanta.com.vn

We Create **Fortune**

Vĩ mô tháng 11/2019

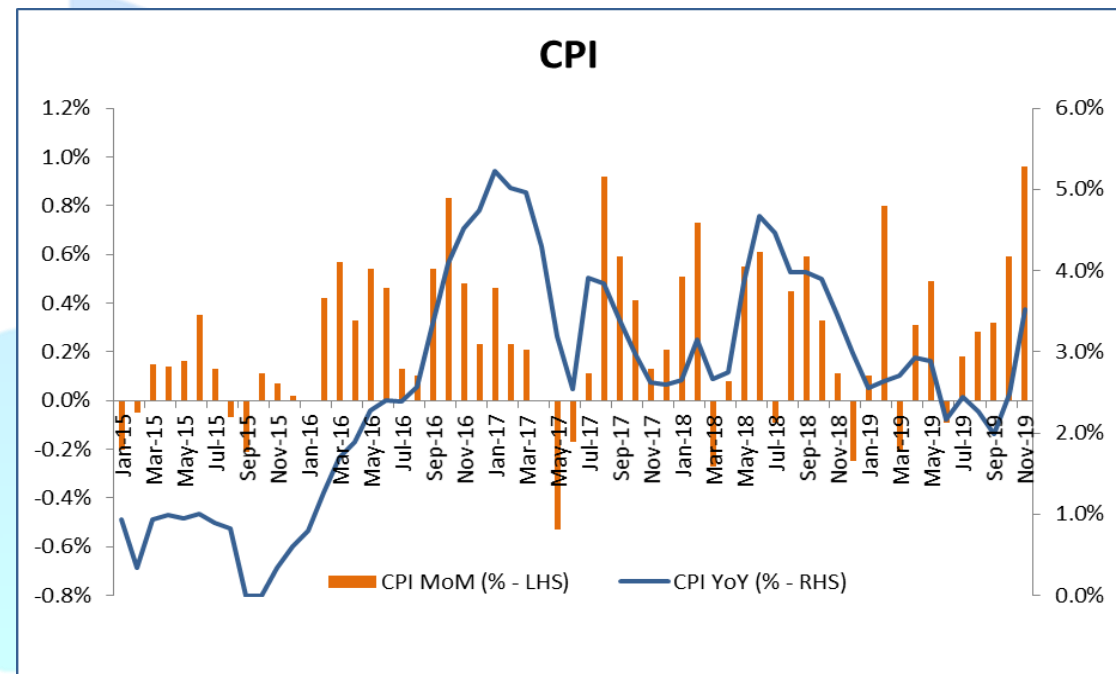
Lạm phát tăng nhanh, sản xuất có dấu hiệu chững lại

- Tổng cục thống kê vừa công bố số liệu vĩ mô tháng 11 và 11 tháng năm 2019, đa phần tích cực. Đáng chú ý, thặng dư thương mại mở rộng lên mức cao kỷ lục 9,1 tỷ USD, cầu tiêu dùng tăng mạnh, đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng trưởng ổn định.
- Bên cạnh đó một số chỉ báo khác ít lạc quan hơn gồm lạm phát có dấu hiệu tăng nhanh trong khi sản xuất công nghiệp tăng chậm lại.



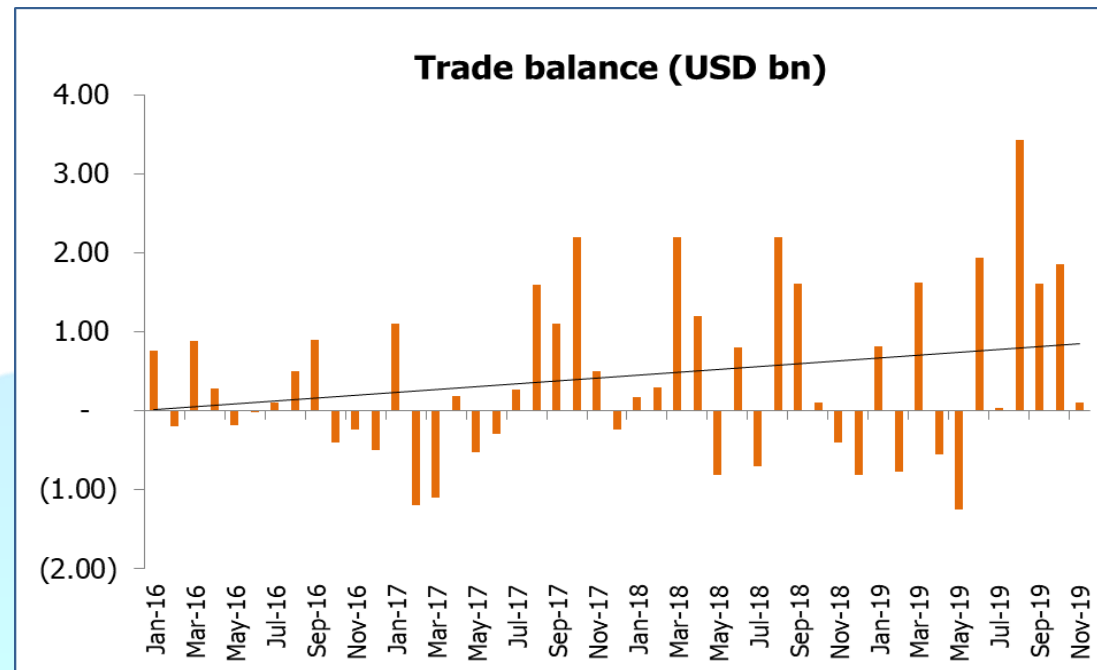
Lạm phát tháng 11 tăng nhanh do giá thịt lợn

- CPI tăng +0.96% MoM, 3.52% YoY. Mức tăng cao nhất CPI tháng 11 trong 9 năm trở lại đây nguyên nhân chủ yếu do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất 2.74% (Chiếm 36.1% rổ CPI) do giá thịt lợn và các thực phẩm chế biến từ thịt tăng cao.
- Lưu ý mục tiêu lạm phát cả năm 2019 là khoảng 4% vẫn có nhiều khả năng đạt được do tính mùa vụ, lạm phát T12 thường thấp hơn trong nhiều năm trở lại đây.



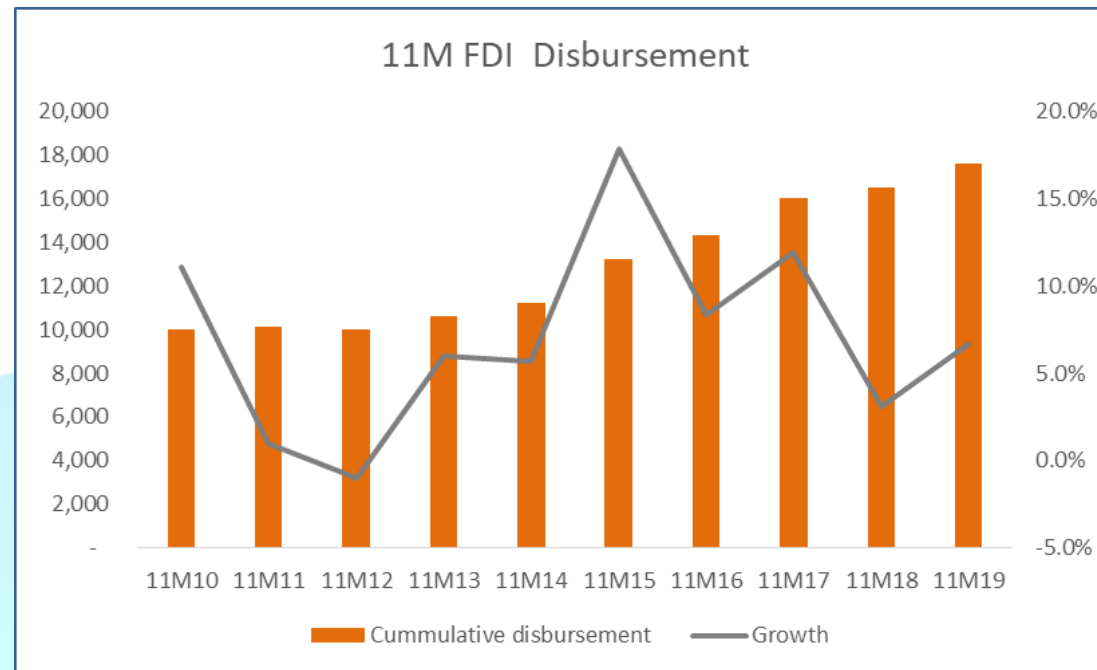
Xuất siêu 11T/2019 gia tăng lên 9.11 tỷ USD

- Đáng chú ý tháng 10 xuất siêu 1.86 tỷ USD chủ yếu nhờ điện thoại và linh kiện.
- Ước tính tháng 11, Việt Nam xuất siêu nhẹ 100 triệu USD tuy nhiên số liệu ước tính thường có chênh lệch lớn so với số liệu thực hiện được công bố vào tháng sau.



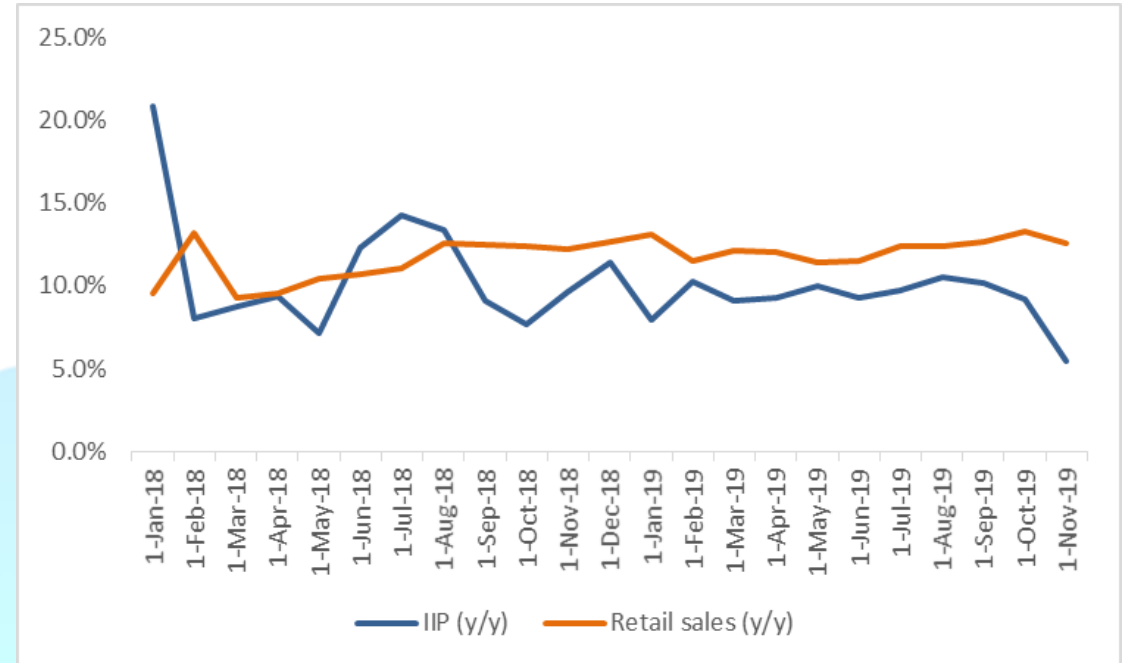
Đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng ổn định

- FDI thực hiện 11 tháng ước tính đạt 17.6 tỷ USD, tăng 6.8% YoY. Đáng chú ý, FDI vào ngành chế biến chế tạo tăng mạnh 39% YoY trong khi FDI ngành BĐS giảm 73% YoY.
- Vốn gián tiếp FII là 11.2 tỷ USD, tăng 47.1% YoY.
- Vốn đầu tư tăng ổn định cùng thặng dư thương mại lớn là yếu tố tích cực mở rộng cán cân thanh toán giúp ổn định thị trường ngoại hối vào cuối năm.



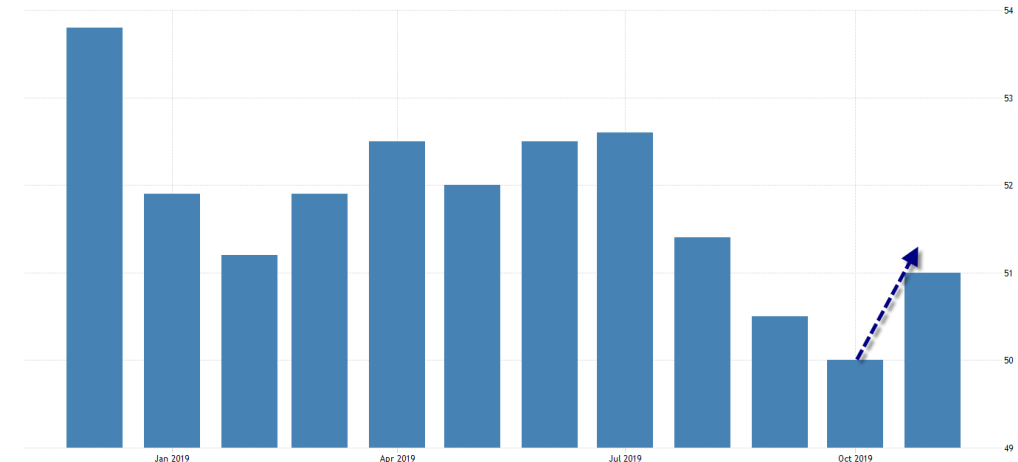
Cầu tiêu dùng tăng tốt trong khi sản xuất có dấu hiệu hạ nhiệt

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11/2019 tăng 12.6% YoY, đây là mức tăng cao nhất của tháng 11 trong 6 năm trở lại đây.
- Sản xuất công nghiệp tháng 11 có dấu hiệu tăng chậm lại +5,4% YoY, thấp nhất kể từ đầu năm 2019 do sụt giảm của ngành khai khoáng và sự giảm tốc của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.



Chỉ số PMI tăng nhẹ trong tháng 11/2019

- Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất của VN đạt ở mức 51 điểm trong tháng 11, tăng so với mức 50 điểm của tháng 10 và cao nhất so với hai tháng gần nhất.
- Số lượng đơn đặt hàng mới tăng và tăng nhanh hơn so với tháng 10. Đồng thời, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu cũng tăng nhanh hơn trong tháng 11. Kéo theo đó số lượng việc làm cũng tăng lên.
- Áp lực lạm phát không ảnh hưởng lên lĩnh vực sản xuất cho nên các doanh nghiệp vẫn có khả năng sẽ chiết khấu giá thành phẩm cho KH.
- Mức độ lạc quan trong kinh doanh giảm so với tháng 10, nhưng vẫn ở mức lạc quan.





Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

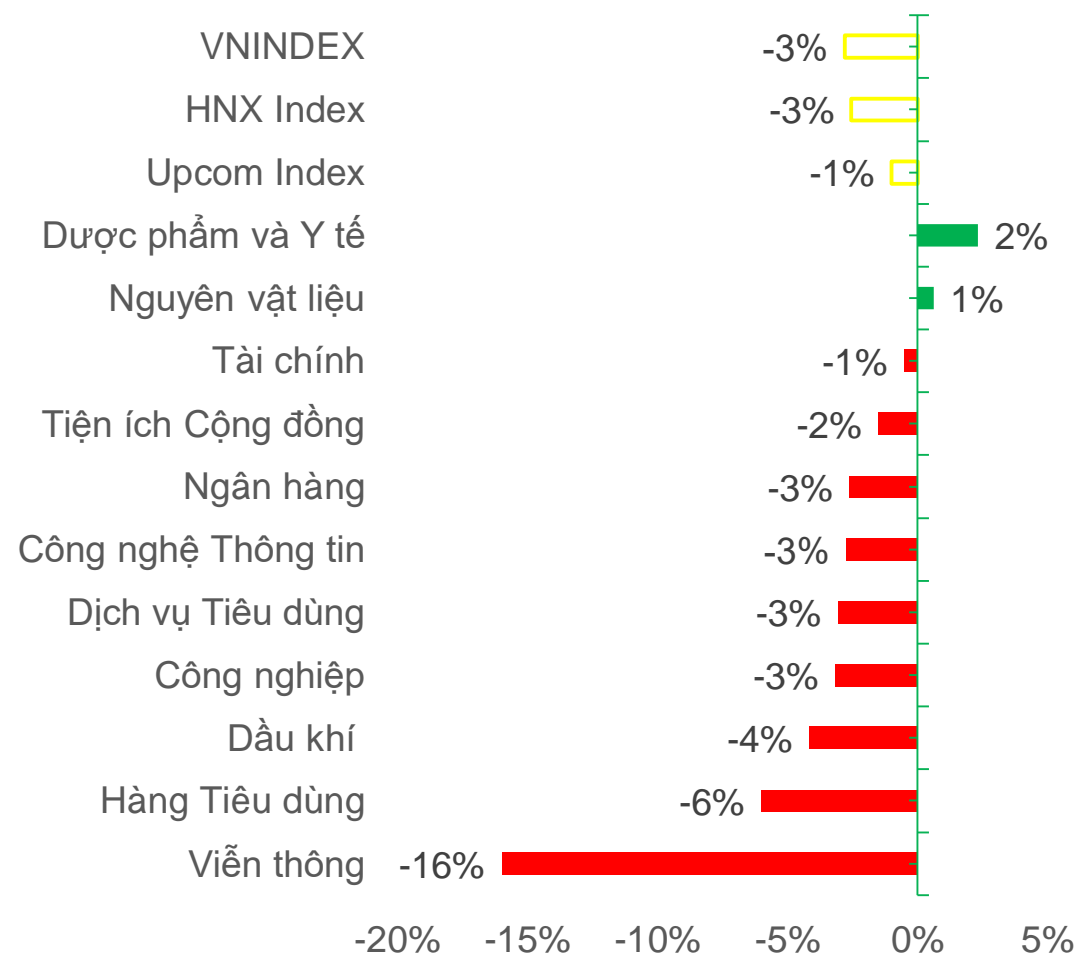
www.yuanta.com.vn

We Create **Fortune**

TTCK tháng 11/2019

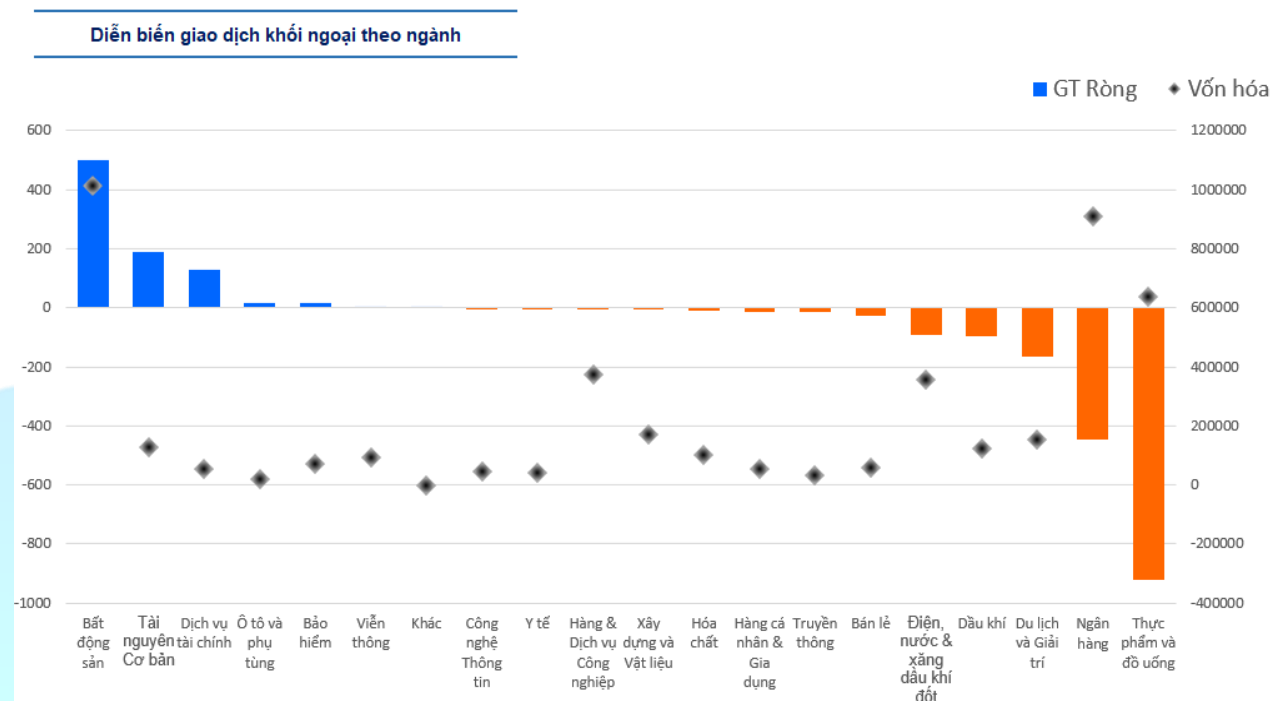
Chỉ số VN-Index giảm về gần mức 970 điểm

- Chỉ số VN-Index đóng cửa tháng 11 ở mức 970.75 điểm, giảm -2.82% so với tháng 10/2019.
- Có 2 nhóm ngành tăng trong 11 nhóm ngành. Trong đó, dẫn đầu là nhóm ngành Dược phẩm y tế (+2%). Chiều ngược lại, dẫn đầu đà giảm là nhóm ngành viễn thông (-16%) và hàng tiêu dùng (-6%)
- Thanh khoản trung bình (TKTB) tháng 11 tăng 12% so với tháng 10, nhưng TKTB 10T/2019 giảm 33% so với 10T/2018.



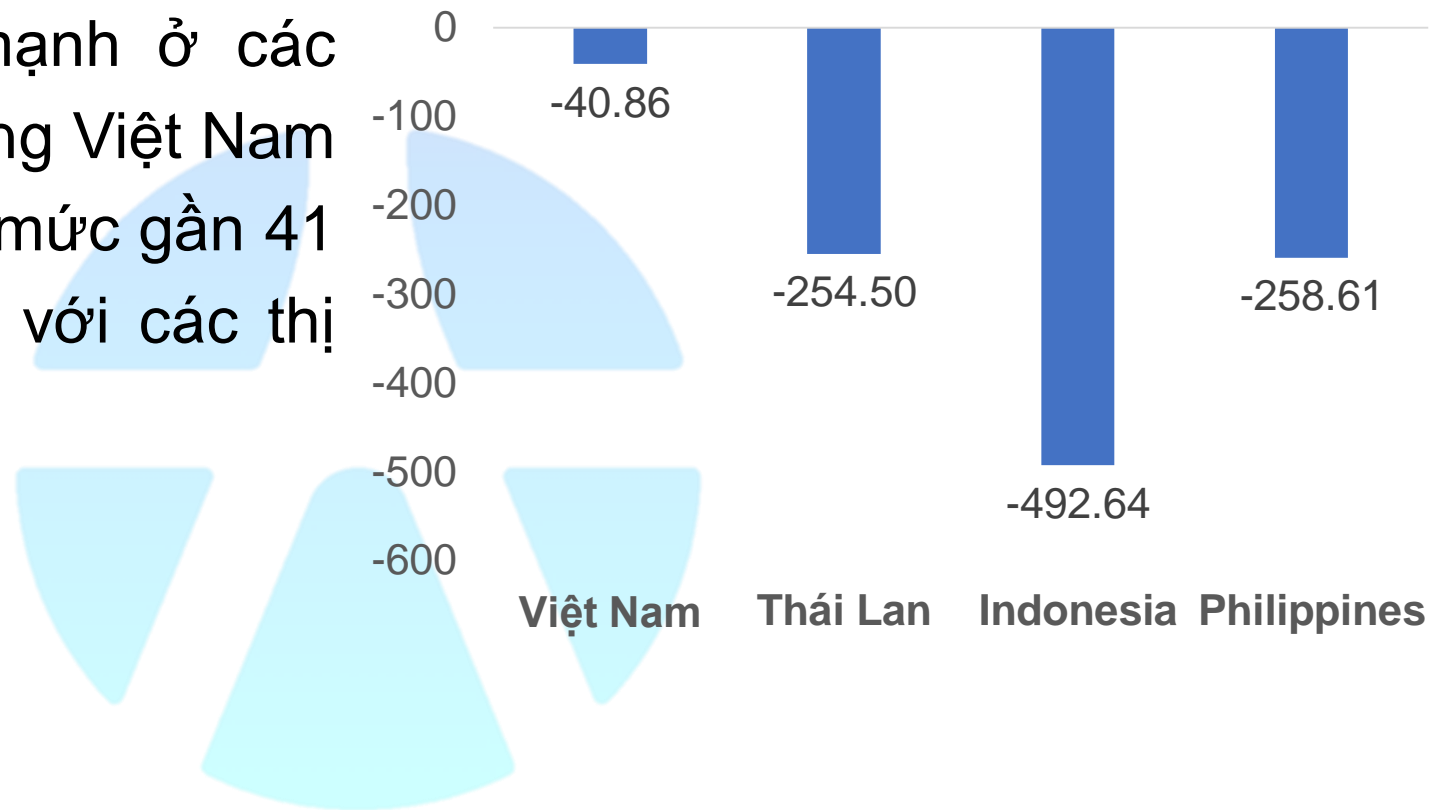
Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tháng 11/2019

- Khối ngoại tiếp tục bán ròng 948 tỷ trên cả ba sàn trong tháng 11/2019, áp lực bán ròng giảm hơn so với mức giá trị bán ròng trong tháng 10 là 1,583 tỷ.
- Nhóm ngành bị bán ròng mạnh nhất là hàng tiêu dùng (-922 tỷ) và ngân hàng (-446 tỷ)



Khối ngoại bán ròng mạnh ở các TTCK trong khu vực

- Khối ngoại bán ròng mạnh ở các TTCK trong khu vực, riêng Việt Nam có giá trị bán ròng chỉ ở mức gần 41 triệu USD, thấp hơn so với các thị trường khác.



Top 10 cổ phiếu tăng/giảm mạnh nhất trong tháng 11

Sàn HSX				Sàn HNX			
HVG	91%	TTB	-64%	HBE	68%	HCT	-27%
CLG	80%	FRT	-34%	LBE	60%	VC3	-28%
LCM	55%	CLW	-28%	VTJ	53%	PMP	-28%
PXT	45%	L10	-25%	VC1	47%	SCI	-29%
VRC	41%	FCN	-20%	TIG	38%	SJC	-30%
TNA	38%	TVB	-20%	PVG	38%	DNY	-32%
CIG	36%	TLG	-19%	SVN	36%	NRC	-33%
PXI	34%	CTD	-19%	AMV	35%	C69	-34%
TCH	29%	ACL	-19%	HAD	34%	PBP	-39%
CDC	29%	FTM	-19%	BTW	33%	TKC	-42%





Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

www.yuanta.com.vn

We Create **Fortune**

TTCK tháng 12/2019

Dòng tiền ETF và chốt NAV hỗ trợ thị trường

- Tính từ đầu năm, khối ngoại đã bán ròng hơn 900 tỷ trên giao dịch khớp lệnh, ngược lại thì khối ngoại lại mua ròng hơn 232 triệu USD ở các quỹ ETF cho nên dòng tiền từ ETF kỳ vọng sẽ hỗ trợ cho thị trường.
- Việt Nam nằm trong top 10 quốc gia trong khu vực châu Á được khối ngoại đổ tiền vào các quỹ ETF.
- Tháng 12 cũng là tháng chốt NAV cả năm của các quỹ. Tháng 12 là tháng tăng điểm với xác suất tăng là 58% với tỷ suất sinh lợi trung bình là 1.3%.

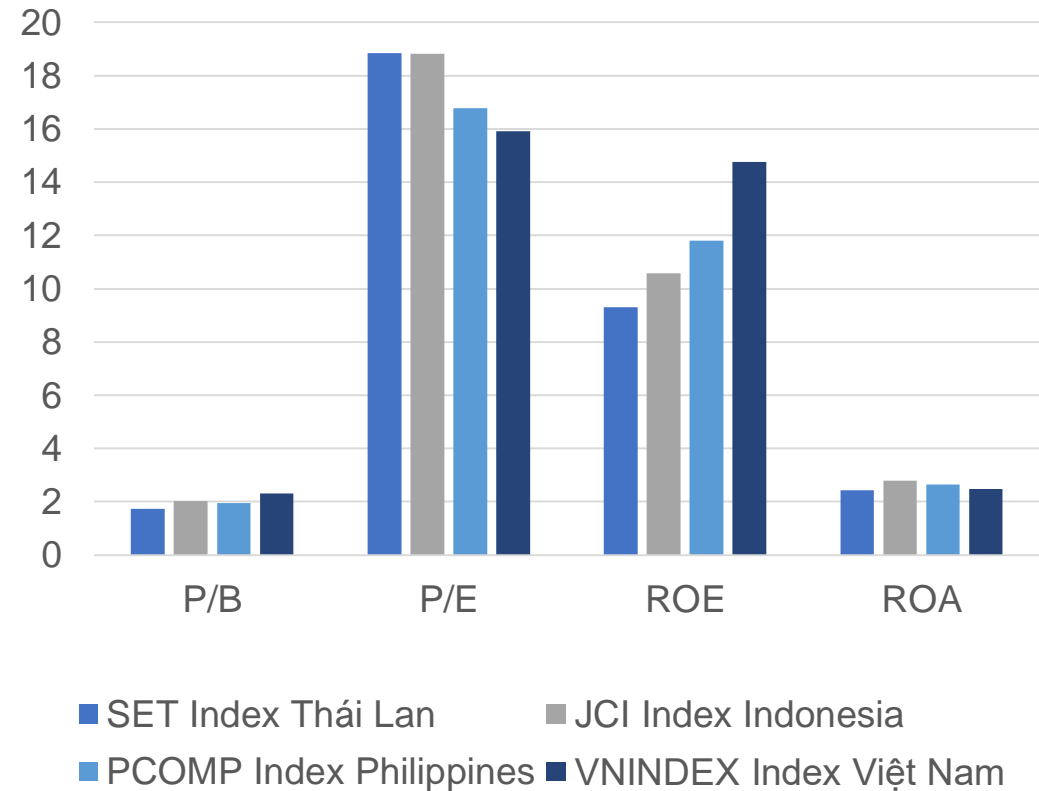
Country	Netflow	Netflow	Flow%
1) Asia Pacific		+24,667	+3.4
2) Japan		+28,471	+6.5
3) Australia		+5,111	+23.0
4) India		+3,034	+27.1
5) Greater China*		+2,371	+43.4
6) Indonesia		+271	+24.5
7) Singapore		+244	+9.1
8) Vietnam		+232	+25.1
9) Thailand		+223	+18.9
10) New Zealand		+151	+80.7
11) Malaysia		+73	+7.3
12) Philippines		+52	+15.8
13) ASEAN Countries*		+21	+15.9
14) Pakistan		+20	+27.1
15) South East Asia Re...		0	0.0
16) Bangladesh		-2	-20.8
17) Asia Pacific*		-4	0.0
18) South Korea		-407	-1.4
19) Hong Kong		-765	-2.8
20) Taiwan		-1,658	-17.9
21) Asia Pac ex Japan*		-2,900	-14.6
22) China		-9,872	-7.1

Nguồn: Bloomberg



TTCK VN vẫn có mức định giá hấp dẫn

- Mức P/E trượt 12 tháng của VNI là 15.9 lần, thấp hơn so với các TTCK trong khu vực (SET – Thái 18.8 lần, JCI – Indonesia 18.8 lần, PCOMP – Philippines 16.8 lần).
- ROE trung bình của thị trường Việt Nam cũng cao nhất trong khu vực là 14.75% và lợi suất cổ tức trung bình là 2.07% (bằng mức trung bình trong khu vực).

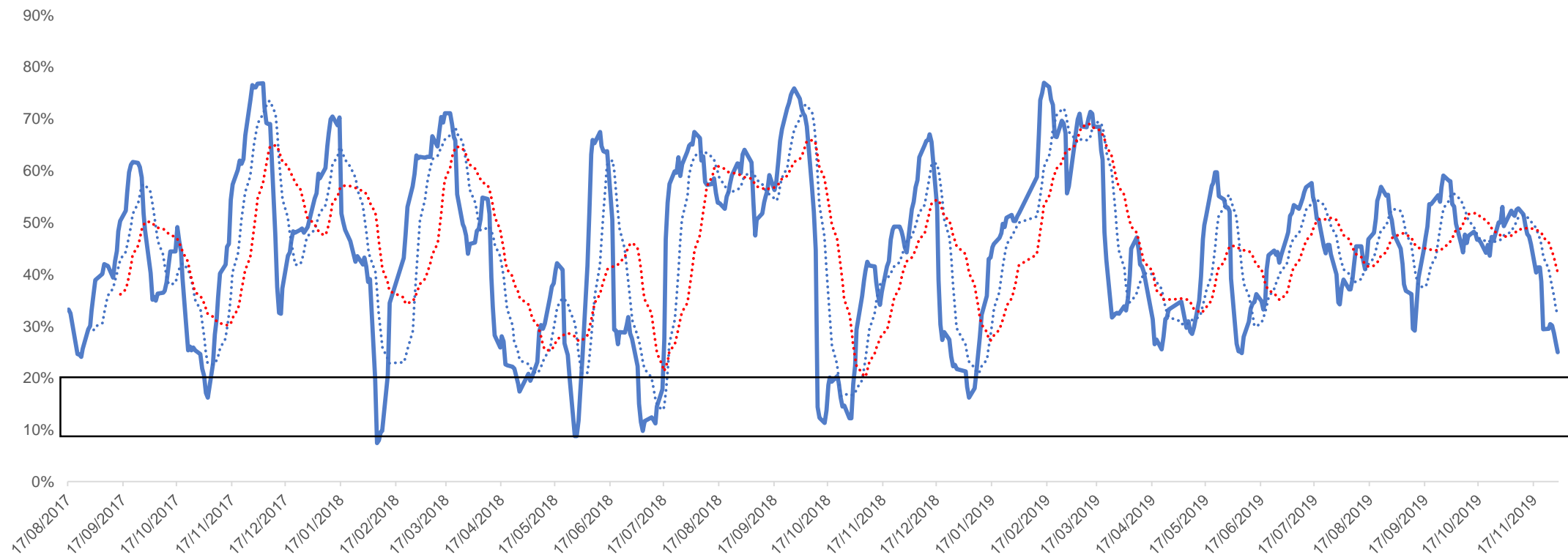


Nguồn: Bloomberg



Cơ hội giải ngân ở mức giá thấp gia tăng

Theo hệ thống định lượng của chúng tôi, tỷ trọng cổ phiếu giảm mạnh và nếu tỷ lệ này giảm về vùng 10 – 20% thì cơ hội giải ngân ngắn hạn gia tăng



Diễn biến & triển vọng TTCK Việt Nam dài hạn

VNINDEX - Close = 953.43

Chỉ số VN-Index vẫn đang trong giai đoạn sóng tăng 5 với mức mục tiêu kỳ vọng hướng về mức 1,100 điểm hoặc cao hơn là 1,200 điểm.



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>



Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

www.yuanta.com.vn

Diễn biến & triển vọng TTCK Việt Nam tháng 12/2019



Các rủi ro ngắn hạn cần chú ý

- Thỏa thuận thương mại gặp nhiều khó khăn. Kịch bản xấu nhất là Mỹ sẽ tiếp tục tăng áp thuế lên mặt hàng Trung Quốc sau ngày 15/12/2019, điều này dễ dẫn đến căng thẳng tiếp tục leo thang.
- Đà giảm tốc tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu đe dọa đến diễn biến của TTCK toàn cầu.
- Rủi ro TTCK Mỹ gia tăng trong ngắn hạn và đối mặt với áp lực điều chỉnh gia tăng.





Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

www.yuanta.com.vn

We Create **Fortune**

Danh mục theo dõi tháng 12/2019

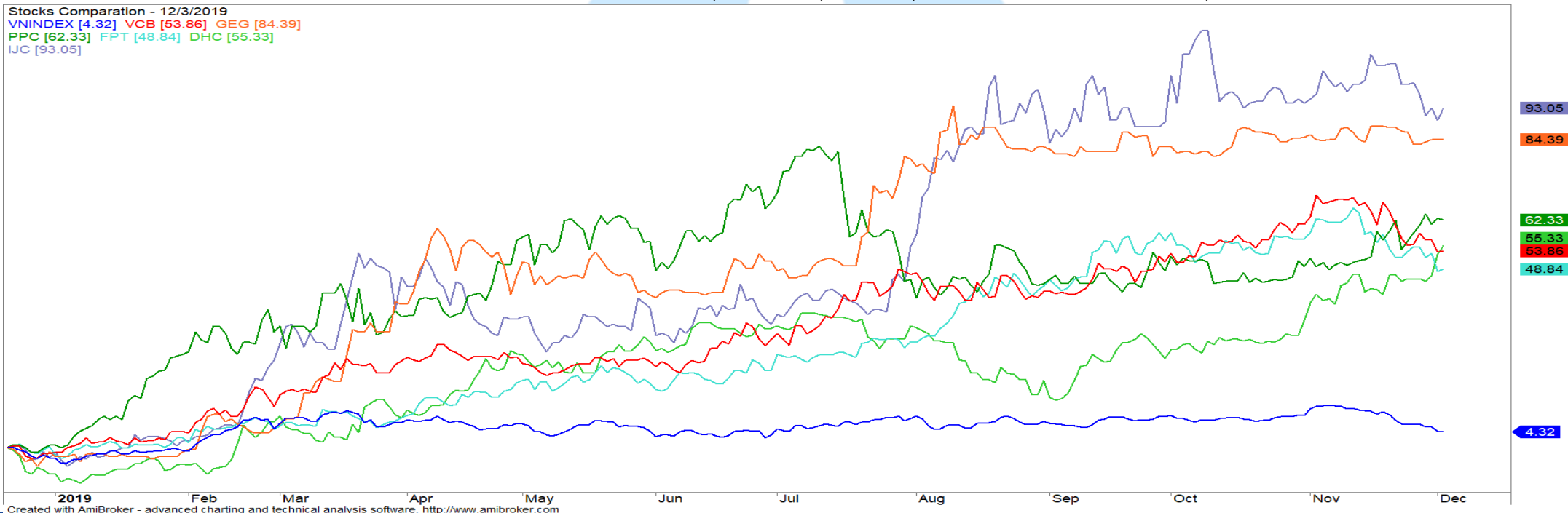
Phân bổ vào các cổ phiếu tăng trưởng tốt nhất

MÃ CP	Tên Công ty	Sàn	Vốn hóa (tỷ đồng)	EPS	Giá	P/E trượt 12 tháng	KLTB 20	Điểm Cơ bản	Sức mạnh giá	STOCK RATING
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	HOSE	4,897	2,535	17,150	6.77	507,798	100	66	83
REE	Cơ Điện Lạnh REE	HOSE	11,208	5,613	35,800	6.38	765,702	100	71	85
KDH	Nhà Khang Điền	HOSE	14,373	1,696	26,400	15.56	343,438	100	78	89
HDG	Xây dựng Hà Đô	HOSE	3,963	9,311	32,850	3.53	436,939	100	68	84
VJC	Vietjet Air	HOSE	75,904	9,666	146,100	15.12	460,617	99	80	90
MWG	Thế giới di động	HOSE	48,253	8,334	108,400	13.01	756,566	99	77	88
VCB	Vietcombank	HOSE	316,367	5,269	83,500	15.85	636,638	99	87	93
VRE	Vincom Retail	HOSE	80,228	1,141	34,000	29.79	4,740,953	99	64	81
GEG	Điện Gia Lai	HOSE	5,648	1,163	27,700	23.82	571,055	98	92	95
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	HOSE	7,211	1,614	15,300	9.48	1,360,982	98	75	87
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	8,913	3,285	28,100	8.55	318,786	98	86	92
BMP	Nhựa Bình Minh	HOSE	4,265	5,079	51,900	10.22	108,465	97	71	84
PHR	Cao su Phước Hòa	HOSE	7,696	6,189	54,000	8.72	398,868	97	77	87
FPT	FPT Corp	HOSE	38,255	4,676	54,600	11.68	1,861,048	97	85	91
PNJ	Vàng Phú Nhuận	HOSE	18,072	4,829	80,000	16.57	447,079	97	66	81
VHM	Vinhomes	HOSE	307,820	5,276	91,900	17.42	2,141,229	96	72	84
SZL	Sonadezi Long Thành	HOSE	843	5,497	43,200	7.86	141,451	96	72	84
PDR	BDS Phát Đạt	HOSE	8,486	2,137	26,000	12.17	617,298	96	72	84
DRC	Cao su Đà Nẵng	HOSE	2,708	1,703	22,300	13.09	253,620	95	70	83
VCS	VICOSTONE	HNX	12,880	8,596	75,800	8.82	250,870	95	72	84
NLG	BDS Nam Long	HOSE	6,892	2,113	27,650	13.08	406,009	95	68	81
DHC	Đồng Hải Bến Tre	HOSE	2,134	2,024	41,300	20.40	193,225	93	91	92
DBC	Tập đoàn DABACO	HOSE	2,177	1,763	24,200	13.73	153,980	91	72	82
IJC	Becamex IJC	HOSE	2,056	2,070	14,750	7.12	383,596	91	91	91
VIB	VIBBank	UPCOM	15,895	3,496	17,200	4.92	564,455	91	70	80



Phân bổ vào top 10% cổ phiếu tốt nhất thị trường

MÃ CP	Tên Công ty	Sàn	Vốn hóa (tỷ đồng)	EPS	Giá	P/E trượt 12 tháng	KLTB 20	Điểm Cơ bản	Sức mạnh giá	STOCK RATING
VCB	Vietcombank	HOSE	316,367	5,269	83,500	15.85	636,638	99	87	93
GEG	Điện Gia Lai	HOSE	5,648	1,163	27,700	23.82	571,055	98	92	95
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	8,913	3,285	28,100	8.55	318,786	98	86	92
FPT	FPT Corp	HOSE	38,255	4,676	54,600	11.68	1,861,048	97	85	91
DHC	Đông Hải Bến Tre	HOSE	2,134	2,024	41,300	20.40	193,225	93	91	92
IJC	Becamex IJC	HOSE	2,056	2,070	14,750	7.12	383,596	91	91	91



Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn



Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.

